

CÁC ĐIỀU KHOẢN, ĐIỀU KIỆN PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG THẺ GHI NỢ QUỐC TẾ PHI VẬT LÝ LPBANK-UPI AIR CARD

Điều 1. Giải thích từ ngữ

Trong Điều khoản, Điều kiện này, các từ ngữ được hiểu như sau:

1.1 **Ngân hàng:** Là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu Điện Liên Việt.

1.2 **Khách hàng (KH):** Là cá nhân đăng ký phát hành sử dụng Thẻ ghi nợ do Ngân hàng phát hành và được Ngân hàng chấp thuận cung ứng dịch vụ Thẻ ghi nợ bằng việc ký kết Đề nghị kiêm thỏa thuận mở tài khoản và sử dụng dịch vụ tài khoản.

1.3 **Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ/ Hợp đồng:** Là Đề nghị kiêm thỏa thuận mở tài khoản và sử dụng dịch vụ tài khoản, cùng với Điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ và các thỏa thuận khác liên quan đến mở, sử dụng và thanh toán thẻ Ghi nợ giữa Ngân hàng và Khách hàng (nếu có).

1.4 **Các Ngân hàng trong liên minh:** Là các Ngân hàng thuộc Liên minh thẻ, Tổ chức chuyển mạch tài chính hoặc Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán mà Ngân hàng là thành viên chính thức hoặc có kết nối với Ngân hàng thông qua các liên minh thẻ/Tổ chức chuyển mạch/Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán.

1.5 **CIF KH:** Mã khách hàng

1.6 **Tài khoản thanh toán (TKTT):** Là Tài khoản tiền gửi thanh toán của Khách hàng mở tại Ngân hàng phục vụ mục đích sử dụng Thẻ hoặc các dịch vụ thanh toán khác.

1.7 **Thẻ:** Là thẻ ghi nợ do Ngân hàng phát hành cho phép Khách hàng thực hiện giao dịch thẻ trong phạm vi số tiền (số dư khả dụng) có trên Tài khoản tiền gửi thanh toán của Khách hàng mở tại Ngân hàng, được sử dụng để thanh toán hàng hóa dịch vụ tại các điểm chấp nhận thẻ (ĐVCNT), gửi, nạp, rút tiền mặt và thực hiện một số dịch vụ khác tại các máy ATM .

1.8 **Thẻ ghi nợ quốc tế LPBank – UnionPay (thẻ UPI):** Là thẻ ghi nợ quốc tế phi vật lý được LPBank liên kết với UnionPay International phát hành cho khách hàng cá nhân. Thẻ được kết nối với TKTT VND của KH; cho phép chủ thẻ được thực hiện giao dịch thanh toán bằng mã QR và thanh toán không chạm bằng thiết bị di động tại các điểm chấp nhận thanh toán trong và ngoài lãnh thổ CHXHCN Việt Nam trong phạm vi số dư khả dụng của Tài khoản thanh toán của chủ thẻ mở tại LPBank.

1.9 **Chủ thẻ:** Là cá nhân được Ngân hàng cung cấp thẻ để sử dụng, bao gồm chủ thẻ chính và chủ thẻ phụ căn cứ theo Đề nghị kiêm thỏa thuận mở tài khoản và sử dụng dịch vụ tài khoản đã được Chủ thẻ ký kết với Ngân hàng.

1.10 **Chủ thẻ chính:** Là cá nhân đứng tên thực hiện giao kết Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ với Ngân hàng và có nghĩa vụ thực hiện Hợp đồng đó. Chủ thẻ chính

chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ các khoản chi tiêu và phí phát sinh và tất cả trách nhiệm liên quan đến sử dụng Thẻ của Người sử dụng thẻ chính và các chủ thẻ phụ. (Đối với Thẻ phát hành cho Tổ chức thì người sử dụng Thẻ chính là chủ tài khoản tiền gửi thanh toán được sử dụng để phát hành thẻ của Tổ chức).

1.11 **Chủ thẻ phụ:** Là cá nhân được chủ thẻ chính cho phép sử dụng Thẻ theo Hợp đồng giữa chủ thẻ chính và tổ chức phát hành thẻ. Chủ thẻ phụ chịu trách nhiệm về việc sử dụng Thẻ với chủ thẻ chính.

1.12 **Tổ chức phát hành thẻ (TCPHT):** Là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện phát hành thẻ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước (NHNN). Trong trường hợp này Tổ chức phát hành thẻ là LPBank.

1.13 **Tổ chức thẻ quốc tế (TCTQT):** Là tổ chức được thành lập, hoạt động ở nước ngoài theo quy định của pháp luật nước ngoài, có thỏa thuận với các TCPHT, TCTTT, tổ chức chuyên mạch thẻ và/hoặc các bên liên quan để hợp tác về hoạt động thẻ ngân hàng đối với thẻ có mã TCPHT do TCTQT cấp hoặc thẻ có mã TCPHT của quốc gia khác, phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam và cam kết quốc tế. Trong điều kiện điều khoản này TCTQT là UnionPay.

1.14 **Tổ chức thanh toán thẻ (TCTTT):** Là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện thanh toán thẻ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

1.15 **Đơn vị chấp nhận thẻ (ĐVCNT):** Là Tổ chức hoặc cá nhân chấp nhận thanh toán hàng hóa, dịch vụ bằng Thẻ theo hợp đồng thanh toán thẻ ký kết với TCTTT.

1.16 **Giao dịch thẻ:** Là việc sử dụng thẻ để gửi, rút tiền mặt, chuyển khoản, thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ và sử dụng các dịch vụ khác do tổ chức phát hành thẻ, tổ chức thanh toán thẻ cung ứng.

1.17 **Máy giao dịch tự động (ATM):** Là thiết bị mà chủ thẻ có thể sử dụng để thực hiện các giao dịch như: gửi, nạp, rút tiền mặt, chuyển khoản, thanh toán hóa đơn hàng hóa, dịch vụ, vắn tin tài khoản, đổi PIN, tra cứu thông tin thẻ hoặc các giao dịch khác.

1.18 **Mã số xác định chủ thẻ (PIN):** Là mã số mật được Ngân hàng cung cấp cho chủ thẻ lần đầu và sau đó chủ thẻ thay đổi theo quy trình được xác định để sử dụng cho các Giao dịch thẻ. PIN được coi là chữ ký điện tử trong các Giao dịch thẻ.

1.19 **Mã phản hồi nhanh (viết tắt là QR Code):** là mã vạch ma trận dạng 2 chiều có thể chứa đựng thông tin nhất định, mã được đọc bởi máy đọc mã vạch hay điện thoại/thiết bị thông minh có chức năng chụp ảnh với ứng dụng chuyên biệt để quét mã vạch.

1.20 **Thanh toán thẻ qua Mã phản hồi nhanh (Quick Response Code - viết tắt là QR Code):** là việc sử dụng QR Code để thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ bằng thẻ cho ĐVCNT; bao gồm hình thức QR Code từ phía ĐVCNT (Merchant-Presented QR Code) và hình thức QR Code từ phía chủ thẻ (Consumer-Presented QR Code).

1.21 **Thanh toán thẻ bằng phương thức thanh toán không chạm HCE (thanh**

toán NFC): là việc sử dụng thiết bị di động hệ điều hành Android đã cài đặt App LienViet24h của LPBank để thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ bằng thẻ cho ĐVCNT. KH thực hiện thanh toán bằng cách đưa thiết bị di động tới gần máy POS/mPOS/SoftPOS của ĐVCNT để thanh toán bằng công nghệ thanh toán không chạm.

1.22 **Token Vaults**: Là dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật số của các Tổ chức thẻ, dùng để mã hóa và số hóa thông tin Thẻ của Tổ chức thẻ được phát hành tại LPBank, cho phép quản lý, tạo và cung cấp thông tin thanh toán của thẻ.

1.23 **Token**: Là thông tin do Token Vaults sinh ra và gán cho số thẻ, thông tin thẻ để sử dụng thay số thẻ, thông tin thẻ trong giao dịch thanh toán. Token bao gồm 16 chữ số và trên Ứng dụng thanh toán di động. Các giao dịch của thẻ qua phương thức thanh toán QRC và HCE được thực hiện thông qua dãy số Token. Mỗi thiết bị di động KH sử dụng giao dịch thẻ UPI sẽ được gán 01 mã token QRC và 01 mã token HCE.

1.24 **Số hóa Thẻ**: Là việc mã hóa số thẻ, thông tin thẻ của chủ thẻ thành Token bằng thuật toán không thể đảo ngược trên Ứng dụng thanh toán di động để sử dụng thay số thẻ, thông tin thẻ trong giao dịch thanh toán thẻ. KH có thể số hóa cùng 1 thông tin thẻ trên nhiều thiết bị di động có cài đặt app LienViet24h của LPBank. Mã token QRC và 01 mã token HCE được gán cho các thiết bị khác nhau sẽ khác nhau.

1.25 **Thiết bị chấp nhận thẻ tại điểm bán bao gồm Point of Sale (viết tắt là POS), Mobile Point of Sale (viết tắt là m Pos) và các loại thiết bị chấp nhận thẻ khác**: là các loại thiết bị đọc thẻ, thiết bị đầu cuối được cài đặt và sử dụng tại các ĐVCNT mà chủ thẻ có thể sử dụng thẻ để thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ.

1.26 **Smart OTP**: là phương thức xác thực trực tuyến nâng cao và được tích hợp trong App LienViet24h của LPBank.

1.27 **Mật khẩu sử dụng một lần (sau đây gọi là OTP)**: là mã khóa bí mật có giá trị sử dụng một lần và có hiệu lực trong một khoảng thời gian nhất định, thường được sử dụng như một yếu tố thứ 2 để xác thực người dùng truy cập ứng dụng hoặc thực hiện giao dịch Internet Banking. Một OTP chỉ có giá trị sử dụng cho một lần giao dịch và được sinh ra từ các phương thức xác thực (Bao gồm nhưng không hạn chế các phương thức sau: Smart OTP, SMS OTP).

1.28 **Giao dịch đáng ngờ**: là các giao dịch hoặc hành vi có dấu hiệu bất thường hoặc có cơ sở hợp lý để nghi ngờ tài sản trong giao dịch có nguồn gốc từ hoạt động tội phạm hoặc liên quan đến rửa tiền dù đã hoàn thành, chưa hoàn thành hoặc mới có ý định được thực hiện bởi khách hàng hoặc các bên liên quan đến khách hàng. Khái niệm giao dịch bao gồm cả yêu cầu mở tài khoản, thiết lập quan hệ đối tác hoặc ký kết hợp đồng với Ngân hàng.

1.29 **Tài khoản Cashback (TK Cashback)**: là tài khoản được Ngân hàng toàn quyền chủ động mở cho KH khi KH phát hành thành công thẻ UPI trên LienViet24h. TK Cashback được sử dụng để nhận tiền cashback do LPBank chi trả khi KH thực hiện

giao dịch chi tiêu thành công bằng thẻ UnionPay theo các điều khoản điều kiện này.

Điều 2. Thẻ lệ sản phẩm thẻ ghi nợ quốc tế phi vật lý UnionPay

2.1 Thẻ ghi nợ quốc tế phi vật lý UnionPay và Thời hạn hiệu lực Thẻ:

a. Thẻ ghi nợ quốc tế phi vật lý UnionPay: Là thẻ ghi nợ quốc tế phi vật lý được LPBank liên kết với UnionPay International phát hành cho khách hàng cá nhân. Thẻ được kết nối với TKTT VND của KH; cho phép chủ thẻ được thực hiện giao dịch thanh toán bằng mã QR và thanh toán không chạm bằng thiết bị di động tại các điểm chấp nhận thanh toán trong và ngoài lãnh thổ CHXHCN Việt Nam trong phạm vi số dư khả dụng của Tài khoản thanh toán của chủ thẻ mở tại LPBank.

b. Thẻ được phát hành cho chủ thẻ là công dân Việt Nam, không áp dụng phát hành thẻ cho công dân là người nước ngoài.

c. Thời hạn hiệu lực thẻ: Là thời hạn khách hàng được phép sử dụng Thẻ. Thời hạn hiệu lực được hiển thị trên Thẻ. Trong trường hợp tài khoản bị đóng thì Thẻ không còn hiệu lực sử dụng.

2.2 Phương thức phát hành thẻ:

- KH đăng ký phát hành thẻ qua App LienViet24h được cài đặt trên thiết bị di động.

- Thẻ UPI chỉ được phát hành thẻ chính, không phát hành thẻ phụ.

- Mỗi KH chỉ được phát hành duy nhất 01 thẻ UPI gắn với 01 tài khoản thanh toán trên một cif KH.

2.3 Phạm vi sử dụng Thẻ ghi nợ quốc tế phi vật lý UnionPay:

a. Thẻ ghi nợ quốc tế: Được sử dụng để thanh toán tiền hàng hoá, dịch vụ hợp pháp tại ĐVCNT và sử dụng các dịch vụ khác bằng đồng Việt Nam trên lãnh thổ Việt Nam hoặc bằng đồng Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi và các đồng tiền khác được TCTTT chấp nhận làm đồng tiền thanh toán ngoài lãnh thổ Việt Nam theo quy định Pháp luật.

b. Không áp dụng phát hành thẻ phụ cho dòng thẻ này.

c. Việc rút ngoại tệ tiền mặt tại nước ngoài, thanh toán quốc tế của Thẻ ghi nợ phát hành bằng phương thức điện tử tuân thủ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và quy định của LPBank từng thời kỳ.

d. KH định danh điện tử không được sử dụng chức năng rút tiền mặt tại nước ngoài, thanh toán quốc tế bằng thẻ UnionPay. Khi có nhu cầu KH cần tới CN/PGD của LPBank định danh để sử dụng chức năng thanh toán quốc tế, rút tiền mặt tại nước ngoài.

2.4 Phương thức giao dịch hỗ trợ

a. Thanh toán bằng QR (áp dụng thiết bị hệ điều hành iOS và Android)

Hình thức thanh toán tại điểm chấp nhận thanh toán bằng quét mã QR (mã QR EMV và mã QR Barcode) thông qua 2 phương thức.

- Merchant Presented: Dùng thiết bị di động có cài đặt app LienViet24h của LPBank để quét mã QR của đơn vị chấp nhận thanh toán để thanh toán. Hỗ trợ thanh toán qua mã QR EMV và mã QR Barcode

- Consumer Presented: KH sử dụng mã QR dành cho thanh toán bằng nguồn thẻ UPI được sinh ra trên app LienViet24h của LPBank được cài đặt trên thiết bị di động. Cửa hàng sử dụng thiết bị quét mã QR hiển thị trên app LienViet24h của LPBank của KH để thanh toán. App LienViet24h của LPBank hỗ trợ sinh mã QR EMV và mã QR Barcode.

b. Thanh toán bằng tại POS bằng công nghệ thanh toán không chạm HCE (áp dụng thiết bị hệ điều hành Android)

- KH sử dụng thiết bị hệ điều hành Android được hỗ trợ chức năng thanh toán không chạm bằng thiết bị điện tử khi giao dịch bằng thẻ UPI.

- KH bật chức năng thanh toán HCE trên app LienViet24h của LPBank, sau đó đưa thiết bị di động lại gần máy POS của cửa hàng. Máy POS nhận thông tin thanh toán qua hình thức giao dịch contactless NFC.

c. Thanh toán ecom (áp dụng thiết bị hệ điều hành iOS và Android)

KH theo đây được hiểu rằng đã đọc và hiểu đầy đủ thông tin thẻ UPI đã phát hành trên app LienViet24h của LPBank và khi có nhu cầu thanh toán KH nhập thông tin thẻ vào các trang thanh toán trực tuyến để giao dịch.

2.5 Đồng tiền sử dụng trong giao dịch thẻ:

a. Trên lãnh thổ Việt Nam:

- Đồng tiền giao dịch là đồng Việt Nam. Trường hợp được sử dụng ngoại hối để giao dịch theo quy định pháp luật về quản lý ngoại hối thì đồng tiền thể hiện trong giao dịch là VND hoặc đồng Việt Nam và ngoại tệ.

- Trường hợp cần quy đổi từ ngoại tệ ra đồng Việt Nam, KH theo đây đồng ý tỷ giá giữa đồng Việt Nam và ngoại tệ theo tỷ giá do TCTQT và Ngân hàng phát hành thẻ thỏa thuận phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước và pháp luật.

b. Ngoài lãnh thổ Việt Nam:

- Khi thực hiện giao dịch thẻ ngoài lãnh thổ Việt Nam, KH theo đây đồng ý thực hiện thanh toán cho Ngân hàng bằng đồng Việt Nam theo tỷ giá do TCTQT và Ngân hàng phát hành thẻ thỏa thuận phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước.

- Khi TCTQT và Ngân hàng thực hiện thanh quyết toán giao dịch, Khách hàng theo điều khoản điều kiện này được hiểu là đã đồng ý với việc Ngân hàng sử dụng tỉ giá bán chuyển khoản của Ngân hàng tại ngày thanh quyết toán được công khai trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng tại website: www.lpbank.com.vn để thực hiện thanh quyết toán.

2.6 **Phí, lãi:**

- Các loại phí, lãi và mức phí, lãi áp dụng theo Biểu phí do Ngân hàng và các mức phí, lãi phát sinh khi quy đổi ngoại tệ theo quy định TCTQT, và có thể thay đổi trong từng thời kỳ, đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật, được niêm yết, thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng tại website: www.lpbank.com.vn, các phương tiện thông tin đại chúng và/hoặc tại các địa điểm giao dịch của Ngân hàng.

- Chủ thẻ được hưởng lãi suất tùy thuộc chính sách của Ngân hàng trong từng thời kỳ cho số dư Có trên Tài khoản thanh toán sử dụng Thẻ.

2.7 **Hạn mức giao dịch:**

a. Các loại hạn mức giao dịch sẽ do Ngân hàng quy định trong từng thời kỳ và được công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng tại website www.lpbank.com.vn.

b. KH có trạng thái định danh trực tuyến tại LPBank khi sử dụng thẻ ghi nợ UnionPay cần tuân theo hạn mức giao dịch ghi nợ tất cả các tài khoản không quá 100 triệu VNĐ/tháng đối với KH định danh trực tuyến

2.8 **Hạn mức thẻ**

a. Các hạn mức thanh toán trong việc sử dụng thẻ áp dụng đối với chủ thẻ đảm bảo phù hợp với quy định của NHNN, quy định của pháp luật hiện hành về quản lý ngoại hối và các quy định khác của pháp luật, và có thể thay đổi trong từng thời kỳ, được công bố chính thức trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng.

b. Thời gian từ khi thông báo đến khi áp dụng các thay đổi về hạn mức tối thiểu là 07 ngày.

2.9 **Quy định về chính sách hoàn tiền giao dịch (Cashback)**

a. **Định nghĩa tính năng**

- Mỗi giao dịch thanh toán bằng nguồn tiền là thẻ UPI sẽ được áp dụng chính sách cashback.

- Các hình thức thanh toán được áp dụng cashback gồm: QRC (giao dịch bằng QR EMV và QR Barcode, hình thức giao dịch Consumer Presented và Merchant Presented), HCE, ecom.

- Chỉ áp dụng cashback đối với giao dịch thực hiện tại hệ thống chấp nhận thanh toán thẻ UPI của Ngân hàng khác.

b. **Tỉ lệ cashback**

- Tỉ lệ cashback khác nhau giữa các hình thức thanh toán, các điểm thanh toán và hạng thẻ. Quy định về tỷ lệ cashback sẽ do Ngân hàng quy định trong từng thời kỳ và được công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng tại website www.lpbank.com.vn.

- Không áp dụng hoàn tiền cho các giao dịch thanh toán hóa đơn bằng thẻ UPI
- Không áp dụng hoàn tiền cho các giao dịch MOTO, recurring.

c. Quản lý rủi ro giao dịch cashback

- Trong trường hợp giao dịch chi tiêu bằng thẻ UPI có dấu hiệu rủi ro, gian lận theo quy định của LPBank trong từng thời kỳ, LPBank sẽ tạm giữ cashback chi trả cho giao dịch chi tiêu để xác thực thêm thông tin trước khi thực hiện chi trả.

- LPBank có thể yêu cầu KH phối hợp để xác minh thông tin giao dịch. Nếu KH không hoàn thành việc phối hợp trong vòng 45 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh giao dịch, khoản cashback của giao dịch chi tiêu sẽ bị hủy.

d. Cách quản lý giao dịch cashback trên app LienViet24h của LPBank

- Ứng dụng LienViet24h của LPBank hỗ trợ KH quản lý giao dịch cashback tại mục Quản lý Cashback.

- Khi KH phát sinh giao dịch chi tiêu ghi nhận thành công tại hệ thống LPBank (giao dịch tại hệ thống chấp nhận thanh toán thẻ UPI của Ngân hàng khác), hệ thống LPBank tạm tính số tiền cashback KH nhận được tương ứng với giá trị giao dịch đã thực hiện theo tỉ lệ cashback được quy định, và hiển thị giao dịch cashback dự chi trên màn hình quản lý cashback của app LienViet24h của LPBank với trạng thái đang chờ xử lý.

- Khi giao dịch cashback được chi trả thành công, trạng thái giao dịch cashback được chuyển từ Đang chờ xử lý sang Hoàn thành. Nếu giao dịch cashback không được chi trả do giao dịch gốc bị hủy, trạng thái giao dịch cashback được chuyển từ Đang chờ xử lý sang Hủy.

(*) **Lưu ý:** giá trị dự chi cashback chưa phải là giá trị chi trả cashback cuối cùng. LPBank căn cứ trên giá trị giao dịch thành công từ tổ chức thẻ để tính ra giá trị cashback chi trả cuối cùng

e. Cách thức chi trả cashback

- LPBank sẽ chi trả tiền cashback giao dịch đã thực hiện vào ngày T cho KH vào TK Cashback sớm nhất trong ngày T+1 khi LPBank nhận được dữ liệu thanh quyết toán từ TCTQT. Trong trường hợp LPBank nhận được dữ liệu thanh quyết toán từ TCTQT trong các ngày tiếp sau, LPBank sẽ thực hiện trả cashback khi nhận được dữ liệu.

- Thời gian tối đa để LPBank chi trả tiền cashback là 45 ngày kể từ ngày ghi nhận giao dịch thành công trên hệ thống LPBank. Quá thời hạn trên, giao dịch cashback sẽ bị hủy.

- Trường hợp giao dịch bị hủy/hoàn trả, giá trị giao dịch gốc được hoàn toàn bộ hoặc hoàn 1 phần, khách hàng theo đây đồng ý để LPBank có toàn quyền thu lại toàn bộ giá trị cashback hoặc một phần giá trị cashback tương ứng với giá trị giao dịch gốc được hoàn lại bằng cách trích nợ TKTT của Khách hàng gắn với thẻ ghi nợ UPI sử dụng thanh toán của KH.

- KH không sử dụng trực tiếp TK Cashback trong các giao dịch. Để sử dụng tiền cashback KH đã nhận được, KH cần chuyển tiền cashback từ TK Cashback về TKTT của KH để sử dụng.

- Đồng thời vào cuối mỗi tháng, căn cứ trên quy định cashback từng thời kỳ của Ngân hàng, LPBank sẽ chi trả thêm cashback cho các KH đủ điều kiện vào TK Cashback. Điều kiện áp dụng chi trả bổ sung cashback sẽ được LPBank thông báo trên website <https://lpbank.com.vn/>.

Điều 3. Các quy định cụ thể

3.1 Các hành vi bị cấm:

a. Thực hiện, tổ chức thực hiện hoặc tạo điều kiện để người khác thực hiện các hành vi giao dịch thẻ gian lận, giả mạo; giao dịch thanh toán không tại ĐVCNT (không phát sinh việc mua bán hàng hóa và cung ứng dịch vụ).

b. ĐVCNT thu phụ phí hoặc phân biệt giá khi chủ thẻ thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ bằng thẻ.

c. Lấy cắp, thông đồng để lấy cắp thông tin thẻ; tiết lộ và cung cấp thông tin thẻ, chủ thẻ và giao dịch thẻ không đúng quy định của pháp luật.

d. Xâm nhập hoặc tìm cách xâm nhập trái phép, phá hủy chương trình hoặc cơ sở dữ liệu của hệ thống phát hành, thanh toán thẻ, chuyển mạch thẻ, bù trừ điện tử giao dịch thẻ.

e. Sử dụng thẻ để thực hiện các giao dịch cho các mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

f. ĐVCNT chuyển thiết bị chấp nhận thẻ, QR Code cho bên khác sử dụng; chấp nhận thanh toán thẻ mà không có hợp đồng thanh toán thẻ; sử dụng trái phép các thiết bị chấp nhận thẻ, QR Code của TCTTT ở Việt Nam hoặc của TCTTT ở nước ngoài.

g. Mua, bán, thuê, cho thuê thẻ hoặc thông tin thẻ, mở hộ thẻ.

h. Các hành vi bị cấm khác theo quy định pháp luật và Ngân hàng trong từng thời kỳ.

3.2 Thu giữ thẻ và hủy hiệu lực của Thẻ:

Thẻ bị thu giữ và/hoặc hủy hiệu lực trong các trường hợp sau:

a. Thẻ sử dụng trái phép.

b. Phục vụ công tác điều tra, xử lý tội phạm theo quy định của pháp luật.

c. Ngân hàng có cơ sở hợp lý để nghi ngờ Khách hàng có liên quan đến rửa tiền, tài trợ khủng bố, hành vi vi phạm pháp luật hoặc khách hàng là các đối tượng thuộc danh sách đen, danh sách tổ chức, cá nhân bị chỉ định theo quy định của pháp luật về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; danh sách tổ chức, cá nhân liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố theo quy định của pháp luật về phòng, chống khủng bố và các danh sách PCRT khác được Ngân hàng áp dụng trong từng thời kỳ.

d. Các trường hợp thu giữ thẻ và/hoặc hủy hiệu lực thẻ khác (nếu có) theo quy định nội bộ của Ngân hàng, pháp luật, TCTTT hoặc thỏa thuận khác giữa Khách hàng với Ngân hàng.

3.3 Tạm Khóa thẻ:

Thẻ bị tạm khóa trong các trường hợp sau:

a. Khách hàng có thông báo với Ngân hàng về việc tạm khóa thẻ trong thời gian nhất định bằng một trong các hình thức liên lạc (các kênh tiếp nhận của Tổng đài Chăm sóc khách hàng, tại quầy giao dịch, ...). Thẻ bị tạm khóa theo yêu cầu của Khách hàng sẽ chỉ được mở lại sau thời hạn tạm khóa trong thông báo của Khách hàng hoặc theo yêu cầu của Khách hàng tùy từng thời điểm và được Ngân hàng chấp thuận.

b. Ngân hàng phát hiện các giao dịch nghi ngờ, giả mạo, gian lận, sẽ chủ động tạm khóa thẻ và liên lạc thông báo cho Khách hàng.

c. Khi có cơ sở hợp lý nghi ngờ giao dịch liên quan đến rửa tiền, tài trợ khủng bố, hành vi vi phạm pháp luật hoặc khách hàng là các đối tượng thuộc danh sách đen, danh sách tổ chức, cá nhân bị chỉ định theo quy định của pháp luật về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; danh sách tổ chức, cá nhân liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố theo quy định của pháp luật về phòng, chống khủng bố và các danh sách Phòng chống rửa tiền khác được Ngân hàng áp dụng trong từng thời kỳ.

d. Khách hàng nhập sai mã PIN 03 lần khi thực hiện giao dịch.

e. Trong thời hạn 01 năm thẻ của Khách hàng không phát sinh bất kỳ giao dịch nào.

f. Thẻ quá hạn thanh toán hoặc thẻ chưa quá hạn thanh toán nhưng khách hàng đang có khoản vay liên đới bị quá hạn.

g. Các trường hợp khác theo quy định nội bộ của Ngân hàng, Pháp luật, hoặc thỏa thuận khác giữa Khách hàng với Ngân hàng.

3.4 Hủy thẻ:

Thẻ có thể bị hủy trong các trường hợp sau:

a. Thẻ không phát sinh giao dịch (thanh toán qua máy POS, thanh toán qua QRC, giao dịch trực tuyến,...) từ 01(một) năm trở lên hoặc theo rà soát của Ngân hàng từng thời kỳ.

b. Thẻ hết hạn sử dụng.

c. Thẻ có dấu hiệu nghi ngờ bị lộ thông tin và được khách hàng đề nghị đóng thẻ hoặc các trường hợp khác theo quy định pháp luật.

3.5 Xử lý trong trường hợp mất thẻ hoặc lộ thông tin thẻ

a. Khi KH mất thiết bị đang cài đặt app LienViet24h của LPBank để sử dụng thẻ UnionPay hoặc lộ thông tin thẻ, chủ thẻ phải thông báo ngay cho Ngân hàng qua kênh Tổng đài chăm sóc khách hàng/hoặc tại Quầy giao dịch của Ngân hàng.

b. Khi nhận được thông báo của chủ thẻ, Ngân hàng phải thực hiện ngay việc khóa thẻ và phối hợp với các bên liên quan để thực hiện các biện pháp nghiệp vụ cần thiết khác nhằm ngăn chặn các thiệt hại có thể xảy ra, đồng thời thông báo lại cho chủ thẻ. Thời hạn Ngân hàng hoàn thành việc xử lý thông báo nhận được từ chủ thẻ không quá 05 ngày làm việc đối với thẻ có BIN do Ngân hàng Nhà nước cấp hoặc 10 ngày làm việc đối với thẻ có BIN do TCTQT cấp kể từ ngày nhận được thông báo của chủ thẻ.

c. Trong trường hợp thẻ bị lợi dụng, gây ra thiệt hại, Ngân hàng và chủ thẻ phân định trách nhiệm và thương lượng cách xử lý hậu quả. Trường hợp hai bên không thống nhất thì việc xử lý được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3.6 Từ chối thanh toán thẻ

Mã thiết bị/Thẻ do Ngân hàng phát hành bị từ chối thực hiện giao dịch trong các trường hợp sau đây:

- a. Sử dụng thẻ để thực hiện các giao dịch thẻ bị cấm theo Khoản 3.6 Điều này.
- b. Thiết bị cài đặt app LienViet24h để sử dụng thanh toán thẻ UPI đã được chủ thẻ thông báo bị mất.
- c. Thẻ hết hạn sử dụng.
- d. Thẻ bị khóa.
- e. Thẻ bị chấm dứt sử dụng theo quy định của Ngân hàng trong từng thời kỳ.
- f. Số dư tài khoản thanh toán, hạn mức tín dụng hoặc hạn mức thấu chi còn lại (nếu có) không đủ chi trả khoản thanh toán.
- g. Chủ thẻ không thanh toán đầy đủ các khoản tín dụng, lãi hoặc phí được niêm yết tại quầy giao dịch hoặc công bố công khai trên website của Ngân hàng.
- h. Khi có nghi ngờ về tính trung thực, mục đích giao dịch của chủ thẻ theo quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận và các hành vi vi phạm pháp luật khác.
- i. Chủ thẻ vi phạm quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các quy định của Ngân hàng, TCTTT hoặc các thoả thuận giữa chủ thẻ với Ngân hàng.

3.7 Quy định về tra soát, khiếu nại

a. Khi phát hiện có bất kỳ nhầm lẫn/sai sót hoặc nghi ngờ có sai sót về giao dịch thẻ/phí, ghi nợ... chủ thẻ có quyền yêu cầu Ngân hàng tra soát. Trong vòng 60 ngày kể từ ngày Khách hàng phát sinh giao dịch đề nghị tra soát, khiếu nại, Khách hàng có trách nhiệm gửi cho Ngân hàng yêu cầu tra soát, khiếu nại (nếu có) theo một trong các phương thức sau: qua tổng đài điện thoại (có ghi âm, hoạt động 24/24 giờ trong ngày, 7/7 ngày trong tuần) hoặc bằng văn bản tại các điểm giao dịch của Ngân hàng.

Trường hợp Khách hàng gửi yêu cầu tra soát, khiếu nại qua tổng đài điện thoại, trong một số trường hợp cần thiết theo yêu cầu của Ngân hàng, Khách hàng có trách nhiệm bổ sung giấy đề nghị tra soát, khiếu nại theo mẫu của Ngân hàng trong thời hạn

03 ngày làm việc để làm căn cứ chính thức xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại. Khách hàng phải chịu trách nhiệm về mọi rủi ro phát sinh (nếu có) do Khách hàng khiếu nại quá thời hạn trên.

b. Khách hàng phải chịu phí khiếu nại theo quy định của Ngân hàng theo từng thời kỳ.

c. Khách hàng đồng ý các yêu cầu về tra soát khiếu nại với dịch vụ thẻ, Khách hàng có trách nhiệm thực hiện trong vòng 60 ngày kể từ ngày phát sinh giao dịch yêu cầu tra soát. Quá thời hạn trên, nếu Ngân hàng không nhận được bất kì khiếu nại nào từ chủ thẻ thì các khoản được tính vào tài khoản thẻ được coi là chính xác và có hiệu lực. Chủ thẻ không có quyền khiếu nại hay yêu cầu nào khác sau thời điểm này. Trường hợp Ngân hàng có thể tiếp tục hỗ trợ giải quyết tra soát khiếu nại nhưng kết quả tra soát khiếu nại sẽ phụ thuộc vào thiện chí của các đối tác khác có liên quan và Khách hàng sẽ phải chịu hoàn toàn thiệt hại phát sinh do lỗi khiếu nại chậm của Khách hàng.

d. Đối với thẻ có BIN do Ngân hàng Nhà nước cấp, thời hạn xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại cho Khách hàng trong vòng 45 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đề nghị tra soát khiếu nại hợp lệ lần đầu của chủ thẻ theo một trong các hình thức tiếp nhận quy định tại điểm a) khoản này hoặc một thời hạn khác theo thông báo, hướng dẫn của Ngân hàng phù hợp với quy định pháp luật áp dụng tại thời điểm phát sinh.

e. Đối với thẻ có BIN do Tổ chức thẻ quốc tế cấp, thời hạn xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại cho Khách hàng tối đa 60 ngày làm việc kể từ ngày Ngân hàng nhận được yêu cầu tra soát khiếu nại hợp lệ của Khách hàng về việc sử dụng dịch vụ Thẻ hoặc theo thông báo, hướng dẫn của Ngân hàng áp dụng tại thời điểm phát sinh, phù hợp theo quy định, thỏa thuận của Ngân hàng và các tổ chức thẻ quốc tế và các bên liên quan khác (nếu có).

Điều 4. Quyền và trách nhiệm của chủ thẻ

4.1 Quyền của chủ thẻ:

a. Sử dụng thẻ để thực hiện các giao dịch trên máy ATM và tại các ĐVCNT của Ngân hàng và các ngân hàng trong liên minh trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam.

b. Hưởng lãi tùy thuộc chính sách của Ngân hàng trong từng thời kỳ trên số dư Có của Tài khoản thanh toán tương ứng với loại Tài Khoản đang sử dụng Thẻ.

c. Được quyền yêu cầu tra soát khiếu nại về các sai sót, vi phạm (nếu có) phát sinh trong quá trình sử dụng Dịch vụ theo Hợp đồng này.

d. Yêu cầu trợ giúp trong quá trình sử dụng Thẻ: Khóa thẻ, mở khóa thẻ, cấp lại PIN, phát hành lại Thẻ,...

e. Hưởng các chương trình ưu đãi của Ngân hàng dành cho chủ thẻ.

f. Sử dụng các dịch vụ bảo hiểm dành cho Chủ thẻ của Ngân hàng (nếu có).

g. Chấm dứt sử dụng Thẻ khi không có nhu cầu sử dụng theo quy định của Ngân hàng.

4.2 Trách nhiệm của chủ thẻ:

- a. Cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin theo yêu cầu của Ngân hàng khi phát hành Thẻ và trong suốt quá trình sử dụng Thẻ.
- b. Trường hợp chủ thẻ chết/bị tuyên bố là đã chết, mất tích, hoặc mất/hạn chế năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thì việc thanh toán cho Ngân hàng và việc thừa hưởng số dư trên Tài khoản thanh toán của chủ thẻ hoặc số tiền còn lại trên thẻ được thực hiện theo quy định của pháp luật.
- c. Không sử dụng thẻ phục vụ cho hành vi rửa tiền/tài trợ khủng bố/tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và các hành vi vi phạm pháp luật khác. Hoàn toàn chịu trách nhiệm và các tổn thất phát sinh (nếu có) nếu vi phạm các nội dung này.
- d. Không chuyển nhượng hoặc cho người khác sử dụng Thẻ, không để lộ số PIN cho bất kỳ ai.
- e. Khi phát hiện lộ thông tin Thẻ, chủ thẻ phải báo ngay cho Ngân hàng để tiến hành khóa thẻ và phải chính thức xác nhận lại bằng hình thức do Ngân hàng yêu cầu. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm đối với các tổn thất xảy ra trước thời điểm Ngân hàng xác nhận đã xử lý xong yêu cầu của chủ thẻ.
- f. Có trách nhiệm kiểm tra và thanh toán đầy đủ các khoản nợ, phí liên quan đến giao dịch thẻ cũng như các khoản phí khác theo biểu phí của Ngân hàng quy định được công bố công khai tại các điểm giao dịch hoặc trên trang thông tin điện tử chính thức của Ngân hàng.
- g. Không thể hủy hay thay đổi bất cứ giao dịch nào đã được thực hiện thành công tại ĐVCNT đã được hệ thống của Ngân hàng ghi nhận với đầy đủ thông tin về số thẻ, số tài khoản, mã số giao dịch, thời gian thực hiện giao dịch... và các chi tiết nghiệp vụ khác.
- h. Có trách nhiệm hoàn trả tiền theo yêu cầu của Ngân hàng bằng việc tại đây đồng ý để Ngân hàng chủ động trích (ghi Nợ) tài khoản của chủ thẻ đối với khoản tiền liên quan đến giao dịch thẻ mà chủ thẻ rút thừa, giao dịch ghi Có nhầm vào tài khoản của chủ thẻ và/hoặc các giao dịch nhầm lẫn khác do lỗi trong quá trình xử lý, sự cố của hệ thống truyền tin.
- i. Công nhận và chịu trách nhiệm với mọi Giao dịch thẻ và chứng từ liên quan bao gồm cả chứng từ điện tử do hệ thống của Ngân hàng hoặc các Ngân hàng trong liên minh cung cấp.
- j. Tuân thủ các quy định của pháp luật, các quy định đã nêu tại Hợp đồng, các quy định khác theo từng thời kỳ mà Ngân hàng đã thông báo trên trang thông tin điện tử chính thức của Ngân hàng.
- k. Chịu hoàn toàn trách nhiệm và rủi ro (nếu có phát sinh) đối với các giao dịch thực hiện trên thẻ thông qua các ứng dụng công nghệ/giao dịch trên môi trường internet, các giao dịch ATM/POS,... phát sinh trên thẻ.

l. Đồng ý cho Ngân hàng ghi nợ Tài khoản của chủ thẻ các khoản phí, các khoản thanh toán, giao dịch thẻ: giao dịch POS, giao dịch QRC, giao dịch Internet,... và các khoản được ghi Có không chính xác và/hoặc các trường hợp khác tùy thuộc tình hình thực tế mà không cần thông báo trước hoặc cần có sự đồng ý của chủ thẻ.

m. Chịu trách nhiệm bảo mật thông tin thẻ, giữ bí mật PIN, các mã số xác nhận chủ thẻ khác, các thông tin giao dịch. Khách hàng không được chuyển nhượng Thẻ hoặc đưa Thẻ cho người khác sử dụng, không được tiết lộ PIN cho bất kỳ ai và hoàn toàn chịu trách nhiệm trong trường hợp làm lộ thông tin thẻ,...

n. Công nhận các hóa đơn, chứng từ liên quan đến giao dịch thẻ đã được hệ thống Ngân hàng ghi nhận và cung cấp. Khách hàng chịu trách nhiệm thanh toán đối với toàn bộ các giao dịch có chữ ký và hoặc sử dụng PIN của thẻ, và các giao dịch khác nếu Ngân hàng cung cấp được bằng chứng về việc thẻ được thực hiện giao dịch mà không cần chữ ký của Khách hàng.

o. Khách hàng chịu trách nhiệm thanh toán số tiền Giao dịch thẻ tranh chấp và các khoản phí liên quan đến các giao dịch bị tra soát, khiếu nại do lỗi của Khách hàng hoặc theo quy định của Tổ chức thẻ khi tranh chấp được đưa ra hội đồng hòa giải/ trọng tài của tổ chức thẻ và hội đồng hòa giải/trọng tài của tổ chức thẻ xử/phán quyết Khách hàng thua kiện trên cơ sở xác nhận của Khách hàng tại các bước xử lý nghiệp vụ tra soát.

p. Trong trường hợp Khách hàng đơn phương chấm dứt sử dụng Thẻ hoặc bị Ngân hàng yêu cầu chấm dứt sử dụng Thẻ, Thẻ sẽ không còn giá trị sử dụng.

q. Khách hàng chịu trách nhiệm giải quyết các mâu thuẫn với ĐVCNT về các vấn đề liên quan đến hàng hóa, dịch vụ khi thanh toán Thẻ.

r. Tuân thủ các quy định về tra soát khiếu nại của Ngân hàng, Tổ chức thẻ, Tổ chức liên minh thẻ.

Điều 5. Quyền và trách nhiệm của Ngân hàng

5.1 Quyền của Ngân hàng

a. Ghi nợ Tài khoản của Chủ thẻ các khoản phí, các khoản thanh toán, giao dịch thẻ: giao dịch thanh toán tại POS, giao dịch thanh toán QRC, giao dịch Internet... và các khoản được ghi Có không chính xác và/hoặc các trường hợp khác tùy thuộc tình hình thực tế theo đánh giá của Ngân hàng là phù hợp mà không cần thông báo trước hoặc cần có sự đồng ý của chủ thẻ.

b. Được quyền từ chối giao dịch, thu giữ thẻ, tạm khóa, khóa hoặc chấm dứt sử dụng Thẻ ... theo điều khoản sử dụng thẻ ghi nợ được Ngân hàng công bố trên website trong từng thời kỳ, mà không cần thông báo trước nếu chủ thẻ vi phạm Hợp đồng này hoặc chủ thẻ bị nghi ngờ có hành vi vi phạm pháp luật, gian lận, giả mạo khi sử dụng Thẻ.

c. Được quyền yêu cầu chủ thẻ cung cấp các thông tin, các chứng từ liên quan

đến các giao dịch được thực hiện bằng Thẻ và/hoặc các thông tin khác của chủ thẻ nhằm xác minh tính hợp pháp của các giao dịch này và/hoặc phục vụ cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật của Ngân hàng.

d. Sử dụng và cung cấp các thông tin liên quan đến khách hàng, giao dịch thẻ của Khách hàng cho bên thứ ba và cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và/hoặc đảm bảo tuân thủ quy định về phòng chống rửa tiền/tài trợ khủng bố, và phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

e. Từ chối và được miễn trách nhiệm hoàn toàn nếu chủ thẻ yêu cầu tra soát về giao dịch quá thời hạn 60 ngày kể từ ngày giao dịch hoặc chủ thẻ thực hiện tra soát không hợp lệ.

f. Được miễn trách nhiệm trong trường hợp hệ thống xử lý, truyền tin... bị trục trặc ngoài khả năng kiểm soát của Ngân hàng và trong các trường hợp bất khả kháng, các trường hợp phát sinh không phải do lỗi của Ngân hàng và/hoặc theo quy định của pháp luật.

g. Khi Ngân hàng nghi ngờ Khách hàng thực hiện giao dịch không, Ngân hàng có quyền chủ động quyết định thực hiện: đóng và/hoặc tạm khóa thẻ/hạn mức tín dụng thẻ/hạn mức thấu chi của Khách hàng mà không cần có ý thêm kiến từ Khách hàng và/hoặc thông báo đến Khách hàng. Khách hàng cam kết sẽ không có bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện nào liên quan đến việc Ngân hàng thực hiện đóng/tạm khóa đối với thẻ/hạn mức tín dụng thẻ/hạn mức thấu chi trong trường hợp này. Ngoài ra, Khách hàng vẫn có nghĩa vụ cung cấp bằng chứng chứng minh mục đích giao dịch theo yêu cầu của Ngân hàng.

5.2 Trách nhiệm của Ngân hàng

a. Tôn trọng các quyền của chủ thẻ.

b. Hướng dẫn, thông báo cho chủ thẻ các quy định mới nhất của Ngân hàng về việc sử dụng Thẻ.

c. Hỗ trợ khóa Thẻ một cách nhanh nhất có thể khi nhận được thông báo của chủ thẻ về việc mất thiết bị di động đang cài đặt ứng dụng app LienViet24h của LPBank để sử dụng Thẻ ghi nợ quốc tế phi vật lý UnionPay hoặc bị lộ số thông tin thẻ với điều kiện chủ thẻ cung cấp chính xác các thông tin do Ngân hàng yêu cầu.

d. Giải quyết các yêu cầu trợ giúp và tra soát hợp lệ của chủ thẻ.

e. Chịu trách nhiệm đối với những tổn thất tài chính xảy ra sau thời điểm Ngân hàng xác nhận đã xử lý yêu cầu khóa thẻ của chủ thẻ.

f. TCPHT có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hoặc thông điệp dữ liệu có giá trị pháp lý về các trường hợp quy định tại Khoản 3.6 Điều 3 cho TCTTT và TCTTT có trách nhiệm thông báo lại cho ĐVCNT .

g. Các thông báo về việc thẻ bị từ chối thanh toán có hiệu lực kể từ thời điểm bên liên quan đến giao dịch thanh toán thẻ nhận được thông báo bằng văn bản hoặc bằng

thông điệp dữ liệu có giá trị pháp lý. Sau khi bên liên quan đã nhận thông báo mà vẫn thanh toán thẻ và để xảy ra các trường hợp thẻ bị lợi dụng thì bên liên quan đó phải chịu hoàn toàn thiệt hại, trừ trường hợp các bên liên quan có thoả thuận khác.

h. Đối với trường hợp Ngân hàng chủ động thực hiện đổi thẻ cho Khách hàng, Ngân hàng có trách nhiệm thông báo cho Khách hàng, thực hiện quy trình phát hành thẻ thông thường và đóng vĩnh viễn thẻ cũ trên hệ thống.

Điều 6. Giải quyết tranh chấp

6.1 Hợp đồng này được điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam, các quy định về phát hành, sử dụng và thanh toán thẻ của TCTQT có liên quan và của Ngân hàng. Trong quá trình thực hiện, nếu có tranh chấp phát sinh thì trước hết hai bên cùng nhau giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải trên tinh thần hợp tác.

6.2 Trường hợp thương lượng, hòa giải không thành thì các bên có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền để giải quyết.

Điều 7. Điều khoản thi hành

7.1 Chủ thẻ cam kết thực hiện các nội dung của Hợp đồng này cũng như các quy định của Ngân hàng về việc mở, sử dụng và thanh toán thẻ ghi nợ.

7.2 Quy định này có hiệu lực kể từ ngày Khách hàng và Ngân hàng ký xác nhận Đề nghị kiêm thỏa thuận mở tài khoản và sử dụng dịch vụ tài khoản cho đến khi các bên có thoả thuận khác về việc chấm dứt sử dụng dịch vụ.

7.3 Ngân hàng có quyền thay đổi bất kỳ nội dung nào trong Bản điều khoản điều kiện này tại bất kỳ thời điểm nào. Trong trường hợp có sự thay đổi về phí dịch vụ và/hoặc bất kỳ quy định nào về mở, sử dụng và thanh toán thẻ ghi nợ, Ngân hàng sẽ thông báo công khai trên website của Ngân hàng, các phương tiện thông tin đại chúng hoặc niêm yết công khai tại địa điểm giao dịch của Ngân hàng. Thời gian từ khi thông báo đến khi áp dụng các thay đổi về phí tối thiểu là 07 ngày. Trường hợp Khách hàng vẫn tiếp tục thực hiện các giao dịch tại Ngân hàng sau thời gian Ngân hàng thông báo thì mặc nhiên được coi là Khách hàng đồng ý về việc thay đổi phí dịch vụ và/hoặc các quy định về mở, sử dụng và thanh toán thẻ ghi nợ.

7.4 Các sửa đổi, bổ sung đó là một phần không tách rời của Điều kiện, điều khoản phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ này. Các bên có trách nhiệm tuân theo các sửa đổi và bổ sung đó. Tất cả các thay đổi này được xem như Khách hàng đã nhận vào ngày công bố trên Website của Ngân hàng hoặc Ngân hàng thực hiện thông báo theo các hình thức khác tại Hợp đồng này, tùy theo điều kiện nào đến trước.